TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TX THÀNH PHỐ** **HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 213/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày* 4 *tháng* 6 *năm* 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị PT, sinh năm 1975; Địa chỉ: Phòng 412, B3, tập thể TX Bắc, quận TX, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Ông Vũ HN, sinh năm 1973; Địa chỉ: Phòng 412, B3, tập thể TX Bắc, quận TX, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị PT, sinh năm 1975; Địa chỉ: Phòng 412, B3, tập thể TX Bắc, quận TX, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Ông Vũ HN, sinh năm 1973; Địa chỉ: Phòng 412, B3, tập thể TX

Bắc, quận TX, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị PT và ông Vũ HN thuận tình ly hôn.

2.2. Về giao nuôi con: Bà Nguyễn Thị PT và ông Vũ HN có có 02 con chung là Vũ Nguyễn TA, sinh ngày 07.5.2007 và Vũ Nguyễn NA, sinh ngày 06.9.2012. Khi ly hôn, hai bên đồng ý thỏa thuận giao bà Nguyễn Thị PT trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Vũ HN cho đến khi bà T yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Vũ HN có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở.

2.3. Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Bà Nguyễn Thị PT và ông Vũ HN không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị PT chịu toàn bộ án phí ly hôn, án phí giao nuôi con bao gồm cả phần của ông Vũ HN phải chịu, tổng án phí của vụ án là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0005940 ngày 14.5.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- UBND phường Phố Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).